

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày: 18-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

2. Bà Lâm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Việt Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Thị Nụ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2024/HSST-QĐXX ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Nơi sinh: Tại tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Thường trú: **Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên**; Nơi cư trú: **Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông **Nguyễn H** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962; Vợ **Võ Thị Đan H1**, sinh năm 1987; con: Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: **Trần Hậu S**, Sinh năm 1968, Đã chết

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1974 (vợ bị hại)

2/ Bà **Trần Liên H2**, sinh năm 1996 (con bị hại)

3/ Cháu **Trần Xuân T1**, sinh năm 2008 (con bị hại).

Cùng địa chỉ: **4 đường T, Khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện uỷ quyền: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1974 (vợ bị hại), (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty Cổ phần S1**

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Võ Hoàng N**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: **Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An** (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần S1

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Hoàng N, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Cháu Trần Xuân T1, sinh năm: 2008

Đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị L, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: 4 đường T, Khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 09 phút ngày 15 tháng 3 năm 2023, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 51E-033.52 (có tổng trọng lượng khi cân là 13.200kg) lưu thông trên đường N hướng từ đường N về hướng đường N. Khi đến khu vực giao lộ (N2+N1), Dự án 12ha, Khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Q điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường N hướng về đường N thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59G1-270.61 do anh Trần Hậu S điều khiển chở người ngồi sau tên Trần Xuân T1 lưu thông phía trước bên phải cùng chiều gây ra tai nạn.

Sau tai nạn, anh Trần Hậu S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q1, sau đó chuyển đến Bệnh viện Q2 và tử vong cùng ngày. Còn cháu Trần Xuân T1 bị thương cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Q1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của cháu T1 nhưng T1 từ chối giám định thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 ra quyết định dẫn giải nhưng cháu T1 và đại diện gia đình cháu T1 làm đơn từ chối giám định thương tật và tự khắc phục hậu quả.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Nơi xảy ra tai nạn nằm tại khu vực giao lộ đường N1 + đường N, Khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đường N tại khu vực xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được tráng nhựa bê tông bằng phẳng, áp dụng cho 02 chiều xe lưu thông, có bề rộng mặt đường là 11m0, ở giữa mặt đường có kẻ vạch sơn màu trắng (hiện tại đã mờ) phân chia mặt đường thành 02 phần, mỗi phần rộng 5m5 (vạch sơn màu trắng này không liên tục). Đường N tại khu vực xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được tráng nhựa bê tông bằng phẳng, áp dụng cho 02 chiều xe lưu thông, có bề rộng mặt đường là 6m0, ở giữa mặt đường có kẻ vạch sơn màu trắng (hiện tại đã mờ) phân chia mặt đường thành 02 phần, mỗi phần rộng 3m0 (vạch sơn màu trắng này không liên tục). Nơi xảy ra tai nạn không có lắp đặt biển báo hiệu đường bộ, tầm nhìn không bị che khuất.

* Tại Kết luận giám định pháp y số 2472/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- **Trần Hậu S** chết do chấn thương ngực kín.
- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.
- Trong máu và chất chứa dạ dày có sự hiện diện của **A** (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt).
- Thời gian chết: Khoảng 5 giờ tính đến thời điểm giải phẫu.
- Cơ chế hình thành dấu vết:
 - + Các vết xây xước da, bầm tụ máu vùng ngực do vật tày tác động trực tiếp. Là tổn thương chấn thương ngực kín gây ra theo cơ chế trực tiếp dạng chèn ép gây ra.
 - + Các vết xây xước da còn lại do tác động với vật tày dạng mài trượt gây ra.
- * Tại Kết luận giám định số 2526/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự thuộc **bộ C** tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:
 - Xe ô tô biển số 51E-033.52, số khung: LYC1CH716B0001205; số máy: P11C-UJP22931.

Trước và sau giám định: số khung, số máy không đổi.

- Xe mô tô biển số 59G1-270.61, số khung RLHJC521XCY109277, số máy JC52E-4131143. Trước và sau giám định số khung, số máy không đổi.

* Tại Kết luận giám định số 2527/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự thuộc **bộ C** tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 51E-033.52 và xe mô tô biển số 59G1-270.61 có va chạm với nhau.

2. Dấu vết trượt xước, sạch bụi, mất sơn màu trắng, bám chất màu đen ốp cản bên phải phía trước (cạnh bên trái đèn chiếu sáng) xe ô tô biển số 51E-033.52, có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước, sạch bụi tay nâng sau yên bên trái xe mô tô biển số 59G1-270.61, có chiều từ trước về sau. Va chạm khi xe mô tô biển số 59G1-270.61 đang lưu thông thẳng đứng.

3. Dấu vết trượt xước, sạch bụi, cong các chi tiết dưới gầm xe ô tô biển số 51E-033.52 (mặt dưới ốp cản trước, thanh kim loại phía dưới két nước, ống nhựa nối két nước) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, sạch bụi các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 59G1-270.61 (ốp đèn tín hiệu, chấn bunn bánh sau, ốp hông sau, đỡ chân sau, đỡ chân trước) có chiều từ sau về trước. Va chạm khi xe mô tô biển số 59G1-270.61 đã ngã phải.

4. Dấu vết trượt sạch bụi, thụng mốp, in đường kẻ sọc dạng vân vải các chi tiết bên phải phía trước và phía trước bên phải xe ô tô biển số 51E-033.52 (ốp cản má bên phải và mặt lăn bánh trước) có chiều từ trước về sau, bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm phù hợp va chạm với nạn nhân.

5. Dấu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59G1-270.61 (ốp nhựa đầu xe, cần gương chiếu hậu, tay phanh, tay cầm lái, yếm chắn gió, đế chân trước, đế chân sau) có chiều từ trước về sau phù hợp và chạm với mặt đường.

6. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 51E-033.52 và xe mô tô biển số 59G1-270.61 chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết trượt xước số 5, thuộc chiều bên phải đường N2 hướng từ **đường N phải vào đường N**.

7. Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 51E-033.52 lưu thông trên **đường N hướng từ đường N** phải vào đường N1; xe mô tô biển số 59G1-270.61 lưu thông thẳng đứng phía trước cùng chiều so với xe ô tô biển số 51E-033.52.

8. Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 51E-033.52 chuyển động nhanh hơn so với xe mô tô biển số 59G1-270.61.

9. Vị trí số 05 được ghi nhận trong Sơ đồ khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn là dấu vết trượt xước phù hợp do các chi tiết bên phải như: ốp nhựa đầu xe, cần gương chiếu hậu, tay phanh, tay cầm lái, yếm chắn gió, đế chân trước, đế chân sau xe mô tô biển số 59G1-270.61 tạo nên; vị trí số 06 được ghi nhận trong khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn là dấu vết trượt phù hợp do mặt lăn bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51E-033.52 tạo nên.

* Tại Kết luận giám định số 5491/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của **Phòng K Công an Thành phố H**, kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tập tin video cần giám định ký hiệu A (đã nêu tại mục II.1).

2. Đã mô tả chiều hướng lưu thông dẫn đến vụ va chạm giao thông trong tập tin video cần giám định ký hiệu A (đã nêu tại mục II.1) ra bản ảnh, nhưng không thể làm rõ hình ảnh về phương tiện, người liên quan, diễn biến quá trình va chạm, không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường, làn đường nào do vụ va chạm xảy ra nhanh, bị choá sáng, xa và khuất tầm quan sát của camera. Nội dung chi tiết các hình ảnh đã trích xuất thể hiện trong phụ lục gửi đính kèm.

- Kèm theo kết luận giám định có 01 phụ lục gồm 02 trang A4 có nội dung:

+ Trích xuất mô tả diễn biến vụ va chạm giao thông trong khoảng thời gian từ 17 phút 44 giây đến 18 phút 04 giây (thời gian video phát) trong tập tin video cần giám định ký hiệu A.

+ Tại thời điểm hiển thị “15-03-2023 18:54:43” 01 xe ô tô không rõ loại xe, nhãn hiệu, biển số (ký hiệu X1) di chuyển theo hướng từ phải sang trái (theo hướng quan sát của camera); 01 xe mô tô không rõ loại xe, nhãn hiệu, biển số, không rõ số lượng và đặc điểm người ngồi trên xe (ký hiệu X2) di chuyển cùng chiều phía trước xe ô tô (ký hiệu X1).

+ Tại thời điểm hiển thị “15-03-2023 18:54:45” ghi nhận hình ảnh xe ô tô (ký hiệu X1) va chạm với xe mô tô (ký hiệu X2), không tiến hành mô tả diễn biến vụ va chạm do

vụ va chạm diễn ra vào ban đêm ánh sáng yếu, bị chóa sáng, xa và khuất tầm quan sát của camera.

* Kết quả xác minh:

- Hệ thống báo hiệu đường bộ:

+ Tại đầu **đường D** (khu dự án 12ha) ngay giao lộ **Nguyễn Thị B** + D2, trước nhà **số B** có lắp đặt biển báo cấm trọng tải toàn bộ xe trên 10 tấn. Biển báo này được lắp đặt phía trong của lề phải đường D2 theo hướng **đường N** về hướng đường N1.

+ Tại khu vực đường N2 của dự án 12 ha, gần khu vực **giao lộ N** + D5, hướng lưu thông từ **đường N** vào đường HT11, hướng lề đường N2 để đi về hướng giao lộ N2 + N1 có lắp đặt biển báo cấm trọng tải toàn bộ xe trên 10 tấn.

- Về giấy phép lái xe:

+ Ngày 14/4/2023, **Sở Giao thông vận tải tỉnh P** có Công văn số 531/SGTVT-QLVTPT&NL, xác nhận: **Sở Giao thông vận tải tỉnh P** cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 540199000361 cho **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 02/8/1990, cư trú tại **T, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên**; ngày trúng tuyển 24/01/2019, ngày cấp 25/01/2019 có giá trị sử dụng đến ngày 25/01/2025.

+ Ngày 13/4/2023, **Sở Giao thông vận tải Thành phố H** có Công văn số 3939/SGTVT-SH xác nhận: **Sở Giao thông vận tải Thành phố H** cấp Giấy phép lái xe hạng A1 cho **Trần Hậu S**, sinh ngày 20/10/1968, cư trú tại **4, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; số GPLX 790168258523, seri AT635199; ngày trúng tuyển 11/12/2016, ngày cấp 15/12/2016, không có thời hạn.

- Về nồng độ cồn: Ngày 15/3/2023, **Bệnh viện Q1** có phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của **Nguyễn Văn Q** là: Negative 0.96 và âm tính với ma túy. **Q** khai nhận không sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông đường bộ.

* Về trách nhiệm dân sự: **Công ty S1** đã hỗ trợ chi phí mai táng cho nạn nhân **Trần Hậu S** 200.000.000 đồng còn **Nguyễn Văn Q** hỗ trợ chi phí mai táng cho nạn nhân **S** số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân làm đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho **Nguyễn Văn Q**, cam kết không thắc mắc hay khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số: 58/CTr-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Q** về tội "*Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Nguyễn Văn Q** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên chấp nhận xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản ảnh xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ 09 phút ngày 15/3/2023, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 51E-033.52, có tổng trọng lượng khi cân là 13.200kg lưu thông trên đường N hướng từ đường N về hướng đường N. Khi đến khu vực giao lộ N+N1, Dự án 12a, Khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (tại đầu đường D (khu dự án 12ha) ngay giao lộ Nguyễn Thị B + D2 và khu vực đường N2 của dự án 12 ha, gần khu vực giao lộ N + D5, hướng lưu thông từ đường N vào đường HT11, hướng lê đường N2 để đi về hướng giao lộ N2 + N1 có lắp đặt biển báo cấm trọng tải toàn bộ xe trên 10 tấn) Q điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường N hướng về đường N thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59G1-270.61 do anh Trần Hậu S điều khiển chở người ngồi sau tên Trần Xuân T1 lưu thông phía trước bên phải cùng chiều gây ra tai nạn làm cho anh Trần Hậu S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q1, sau đó chuyển đến Bệnh viện Q2 và tử vong cùng ngày. Còn Trần Xuân T1 bị thương nhưng đã làm đơn từ chối giám định thương tích.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nêu trên là do lái xe Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 51E - 033.52 (tổng trọng lượng khi cân là 13.200kg) lưu thông không tuân thủ các quy định về trọng tải của đường bộ (đi vào đường cấm trọng tải toàn bộ xe trên 10 tấn), thiếu chú ý quan sát phía trước gây tai nạn. Lỗi hoàn toàn.

Hành vi của Q đã vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 28 và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn Q** là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Nguyễn Văn Q** có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, **Công ty S1** đã hỗ trợ chi phí mai táng cho nạn nhân **Trần Hậu S** 200.000.000 đồng còn bị cáo **Nguyễn Văn Q** bồi thường chi phí mai táng cho nạn nhân **S** số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân làm đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo **Nguyễn Văn Q**, cam kết không thắc mắc hay khiếu nại gincên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[6] Xử lý vật chứng:

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q3** đã trả lại 01 xe trộn bê tông biển số 51E – 033.52, số khung: LYC1CH716B0001205, số máy: P11C – UJ*P22931* nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 107419 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA1429758 của xe ô tô biển số 51E – 033.52. Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an Q3** đã chuyển giấy tờ nêu trên đến Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự **Công an Q3** để xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe tên **Nguyễn Văn Q**, số E, hạng C do **Sở GTVT tỉnh P** cấp ngày 25/01/2019, có giá trị đến ngày 25/01/2024.

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q3** đã trả lại cho bà **Trần Thị L**, là đại diện gia đình nạn nhân **S**: 01 xe ô tô biển số 59G1 – 270.61, số khung: RLHJC521XCY109277, số máy JC52E-413114301 và 01 GPLX tên **Trần Hậu S**, số 790168258523, hạng A1 so **Sở GTVT Thành phố H** cấp ngày 15/12/2016, không có thời hạn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trách nhiệm dân sự: **Công ty S1** đã hỗ trợ chi phí mai táng cho nạn nhân **Trần Hậu S** 200.000.000 đồng còn **Nguyễn Văn Q** bồi thường chi phí mai táng cho nạn nhân **S** số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân làm đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho **Nguyễn Văn Q**, cam kết không thắc mắc hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Nguyễn Văn Q** phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe tên **Nguyễn Văn Q**, số E, hạng C do **Sở GTVT tỉnh P** cấp ngày 25/01/2019, có giá trị đến ngày 25/01/2024.

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Nguyễn Văn Q** phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[4] Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- VKSND Quận 12 (1b);
- Phòng PC53 CA TP. HCM;
- Cơ quan CSĐT CA Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS Quận 12 (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đại diện bị hại (2b);
- Bộ phận THA hình sự (4b);
- Lưu (vt, hs) (8b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Thùy Trang